TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2025/HS-PT
Ngày: 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Các Thẩm phán: Ông **Phùng Anh Dũng**

Ông **Trần Đức Kiên.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Thu Hiền** - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng.

***Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Phạm Thị Xuân Thanh** và ông **Quách Đức Dũng -** Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở, Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 245/2025/TLPT-HS ngày 23 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo Mai Anh V, Đinh Trương Bảo Â, Trần Công G, Phạm Tiến Đ, Nguyễn Ngọc B, Trần Quốc D1 về tội "*Giết người*". Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2025.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. MAI ANH V, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2005 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Mai Anh S (chết) và con bà Phạm Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự:

Ngày 07/3/2023, bị Công an huyện B, **tỉnh Quảng Ngãi** xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.875.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây thương tích*" theo

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 52/QĐ-XPHC (nộp phạt ngày 21/3/2023);

Nhân thân: Ngày 20/7/2021, bị Chủ tịch UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi "*Tụ tập, chuẩn bị hung khí gây rối trật tự công cộng*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ-XPHC, nộp phạt ngày 27/7/2021;

Ngày 13/6/2023, bị Công an huyện B, **, tỉnh Quảng Ngãi** xử phạt hành chính, bằng hình thức phạt tiền 4.000.000 đồng về hành vi "*Mang theo, cất giấu vũ khí thô sơ có khả năng sát thương nhằm mục đích gây thương tích cho người khác*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 116/QĐ-XPHC, nộp phạt ngày 24/7/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến ngày 28/10/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

2. ĐINH TRƯƠNG BẢO A, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2003 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi) nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Đinh Minh H và con bà Trương Thị Hồng T2; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến ngày 28/10/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

3. TRẦN CÔNG G**,** sinh ngày 18 tháng 6 năm 2007 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã T, tỉnh Quảng Ngãi) nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; con ông Trần Công A và con bà Nguyễn Thị Á; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2023 đến nay, có mặt.

4. PHẠM TIẾN Đ, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2006 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã S, tỉnh Quảng Ngãi) nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; con ông Phạm Văn N và con bà Nguyễn Thị Bé E; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 24/12/2023, bị Công an huyện S, **tỉnh Quảng Ngãi** xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi "*Mang theo hung khí để đánh nhau nhằm mục đích gây thương tích cho người khác*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 62/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2023 đến ngày 08/01/2024; bắt tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến ngày 28/10/2024 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh, có mặt.

5. NGUYỄN NGỌC B**,** sinh ngày 05 tháng 7 năm 2007 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; (Nay là Xã B, Tỉnh Quảng Ngãi) nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Ngọc T3 và con bà Nguyễn Thị Tố T4; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Nhân thân:

Ngày 08/7/2023, bị Công an huyện B, **tỉnh Quảng Ngãi** xử phạt hành chính bằng hình thức "Cảnh cáo" về hành vi "*Mang theo trong người, cất giấu các loại công cụ có khả năng sát thương nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 134/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt)

Ngày 24/3/2024, bị Công an huyện B, **tỉnh Quảng Ngãi** xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi "*Ném gạch vào nhà người khác*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 135/QĐ-XPHC (chưa nộp phạt).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2023 đến nay, có mặt.

6. TRẦN QUỐC D1**,** sinh ngày 24 tháng 01 năm 2007 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã S, tỉnh Quảng Ngãi) nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; con ông Trần Đ1 (chết) và con bà Nguyễn Thị Bích K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/9/2023 bị Công an huyện S xử phạt bằng hình thức phạt tiền 3.250.000 đồng về hành vi "*Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác nhưng không truy cứu trách nhiệm hình sự*" theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 09/QĐ-XPHC, đã nộp phạt xong ngày 15/9/2023.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/10/2023 đến nay, có mặt.

**** Người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo là người dưới 18 tuổi:***

1/ ***Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo*** Trần Công G***:*** Ông Trần Công H1, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Á, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi (nay xã T, tỉnh Quảng Ngãi) - Là cha, mẹ đẻ của bị cáo G.

2/ ***Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo*** Nguyễn Ngọc B***:*** Ông Nguyễn Ngọc T3, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Tố T4, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Nay là xã B, tỉnh Quảng Ngãi) - Là cha, mẹ đẻ của bị cáo B.;

3/ ***Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo*** Trần Quốc D1*:* Bà Nguyễn Thị Bích K, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã S, tỉnh Quảng Ngãi) (Là mẹ đẻ của bị cáo D1).

1/ ***Người bào chữa theo luật định cho bị cáo*** Trần Quốc D1**,** Trần Công G**,** Nguyễn Ngọc B*:* Bà Nguyễn Thị Thanh T5 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; Có mặt.

2/ ***Người bào chữa theo luật định cho bị cáo*** Phạm Tiến Đ*:* Ông Trần Trung H2 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Q; Có mặt.

3/ ***Người bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo*** Phạm Tiến Đ**,** Mai Anh V**,** Đinh Trương Bảo Â**,** Trần Công G ***và*** Nguyễn Ngọc B***:*** Luật sư Trần Bá H3 – Công ty L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số F K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; (Nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Có mặt.

4/ ***Người bào chữa theo luật định cho bị cáo*** Mai Anh V***:*** Luật sư Võ Thị Thủy T6 – Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số A đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Có mặt.

5/ ***Người bào chữa theo luật định cho bị cáo*** Đinh Trương Bảo Â***:*** Luật sư Nguyễn T7 – Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số D đường V, Phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; (Nay là Phường T, tỉnh Quảng Ngãi). Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị được Tòa án triệu tập và có mặt gồm: Lê Quang T8, Nguyễn Ngọc T9, Nguyễn Trọng T10, Phạm Nam P, Lương Minh T11 và Lê Tuấn K1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/12/2022, bị cáo Mai Anh V cùng với nhóm bạn nhậu tại quán S1 (thuộc Tổ dân phố F, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Mai A1 V gọi điện thoại cho bị cáo Lê Tuấn K1 đến chở bị cáo V đi về. Bị cáo K1 đến vào nhậu một lúc rồi điều khiển xe mô tô chở bị cáo V đi về trên đoạn đường bờ kè phía Bắc thuộc Tổ dân phố F, thị trấn C, huyện B thì bị cáo V nhìn thấy bị hại Lê Thái D2 cùng với Đoàn Quốc H4, sinh

năm 2004, trú tại: thôn P, xã B, huyện B; Đ, sinh năm 2006, trú tại: Thôn T, xã B, huyện B; Nguyễn Duy M, sinh năm 2005, trú tại: thôn P, xã B, huyện B; Nguyễn Thành K2, sinh năm 2005, trú tại: thôn P, xã B, huyện B; Nguyễn Văn H5, sinh năm 2004, trú tại: thôn P, xã B, huyện B và Nguyễn Hoàng Phú T12, sinh năm 2004, trú tại: thôn A, xã B, huyện B đang ngồi trên xe mô tô. Bị cáo V nghĩ nhóm của bị hại Lê Thái D2 chuẩn bị đánh mình nên bảo bị cáo K1 chở bị cáo V quay lại quán S1 rủ nhóm bạn nhậu đến đánh nhóm của bị hại Lê Thái D2. Bị cáo K1 đồng ý và chở V quay lại quán S1. Trên đường đi đến quán S1, các bị cáo V, K1 gặp các bị cáo: Trần Công G, Lương Minh T11, Phạm Tiến Đ, Lê Quang T8, Nguyễn Ngọc T9, Trần Quốc D1 đang đi mua kem. Bị cáo V nói to cho cả nhóm cùng nghe "*Có đám nào đứng trên kia chặn đường không cho bọn mình về*", bị cáo V rủ cả nhóm quay lại quán S1. Tiếp đó, bị cáo V gọi điện thoại cho các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Đinh Trương Bảo Â nói "*có mấy thằng nào chặn đánh*" thì các bị cáo B, Â nói lại cho cả nhóm đang nhậu tại quán Sơn T13 nghe là bị cáo V rủ cả nhóm đi đánh nhau cùng bị cáo V. Khi đến quán S1, bị cáo V rủ cả nhóm cùng đi đánh nhóm Lê Thái D2 thì những người trong nhóm đồng ý cùng đi với bị cáo V gồm có các bị cáo: Trần Công G, Lê Quang T14, Lương Minh T11, Phạm Tiến Đ, Nguyễn Ngọc T9, Trần Quốc D1, Nguyễn Ngọc B, Đinh Trương Bảo Â, Phạm Nam P, Nguyễn Trọng T10 và Lê Tuấn K1. Riêng Lê Quang T15, sinh năm, trú tại: thôn A, xã Đ, huyện M; Nguyễn Hữu T16, sinh năm 2007, trú tại: thôn M, xã T, huyện S; Phạm Duy K3, sinh năm 2007, trú tại: thôn C, xã B, huyện B ở lại quán tiếp tục nhậu, không tham gia đi đánh nhau. Trước khi đi, bị cáo Trần Công G điều khiển xe mô tô chở bị cáo Mai Anh V đến đường T thuộc Tổ dân phố F, thị trấn C, huyện B lấy 01 thùng (két) đựng 24 vỏ chai bia làm hung khí, rồi cả nhóm cùng đi đến bờ kè để đánh nhóm bị hại Lê Thái D2. Khi đến nơi, bị cáo Mai Anh V cùng 11 bị cáo khác điều khiển xe mô tô dừng cách vị trí nhóm bị hại Lê Thái D2 khoảng 05m, các bị cáo V, G, B, P dùng vỏ chai bia ném vào nhóm của bị hại Lê Thái D2. Anh D2 bị ném vỏ chai bia trúng vào đầu (chưa xác định được người ném trúng) bị choáng không chạy được, những người khác trong nhóm bị hại D2 không bị thương tích nên chạy thoát được. Liền ngay sau đó, bị cáo Mai A1 V cầm 02 vỏ chai bia chạy đến đánh vào vùng đầu của bị hại D2 làm vỡ 02 vỏ chai bia; bị cáo Trần Công G cầm 01 vỏ chai bia đánh vào đầu của bị hại D2 làm vỡ vỏ chai bia và dùng tay bóp cổ bị hại D2. Bị cáo V và Lê Quang T8 dùng tay, chân đánh, đá nhiều cái vào người của bị hại Lê Thái D2. Tiếp đó, bị cáo T8 cầm 01 vỏ chai bia ném vào xe mô tô của nhóm bị hại D2 và cầm 01 vỏ chai bia nhắm đánh vào vùng đầu nhưng do bị hại tránh được nên trúng vào vùng vai làm vỡ vỏ chai bia. Bị cáo Trần Quốc D1 dùng chân đạp ngã xe mô tô của bị hại D2 và rút chìa khóa 02 xe mô tô của nhóm bị hại D2. Bị cáo Đinh Trương Bảo Â dùng tay đánh 02 đến 03 cái vào người của bị hại D2. Bị cáo Lương Minh T11 dùng chân

đạp 01 cái vào chân của bị hại D2 làm anh D2 ngã xuống bờ kè. Bị hại D2 dùng tay ôm đầu thì bị cáo Nguyễn Trọng T10 dùng tay đánh 02 cái vào lưng của bị hại D2. Tiếp đó, bị cáo Nguyễn Ngọc T9 cầm thùng bia rỗng đánh 02 cái theo hướng từ trên xuống nhắm vào đầu của bị hại D2 nhưng anh D2 lấy 02 tay đưa lên đỡ nên trúng vào tay của anh D2. Tiếp đó, bị cáo V nhặt 01 cục gạch đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của anh D2. Trong quá trình các bị cáo khác đánh anh D2, thì các bị cáo Nguyễn Ngọc B, Phạm Nam P ném vỏ chai bia xuống đất (không trúng ai), bị cáo Phạm Tiến Đ ném vỏ chai bia vào nhóm anh D2, dùng chân đạp vào xe mô tô của anh D2 và dùng tay đánh 01 cái vào người anh D2. Riêng bị cáo Lê Tuấn K1 đứng xem, không trực tiếp tham gia đánh anh D2. Sau khi nhìn thấy anh D2 bị thương chảy nhiều máu ở vùng đầu thì bị cáo Â nói cả nhóm dừng lại không đánh nữa nên cả nhóm các bị cáo rời khỏi hiện trường. Bị cáo Lê Tuấn K1 điều khiển xe mô tô chở bị cáo V về nhà.

Hậu quả: bị hại Lê Thái D2 bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện B. Đến ngày 26/12/2022, anh D2 đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Q khám và được chẩn đoán: Tổn thương nội sọ, đụng giập ở khuỷu tay trái, đụng giập các phần cổ tay và bàn tay.

* Kết quả giám định: ngày 30/3/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Q có Kết luận giám định số 215/KLTTCT-TTPY về thương tích của Lê Thái D2: Vùng trán - thái dương bên trái, sát dưới đường chân tóc có vết rách da đã lành sẹo dài 1,1cm, rộng 0,2cm; vết thương này do vật tày tác động gây nên, hướng từ trái sang phải; tỷ lệ 01%. Vùng đỉnh bên trái có vết rách dập da đã lành sẹo dài 2cm, chỗ rộng nhất 0,9cm; vết thương này do vật tày tác động gây nên, hướng từ trên xuống; tỷ lệ 01%; Chấn động não đã điều trị nội khoa ổn định tỷ lệ 01%. Mặt sau ngoài khuỷu tay trái có vết rách da đã liền sẹo dài 02cm, rộng 0,2cm; Vết thương này do vật tày tác động gây nên, hướng từ sau ra trước tỷ lệ 01%. Tổng tỷ lệ thương tích của Lê Thái D2 là **04%** (Bốn phần trăm).

Ngoài ra còn tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025**, **Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quyết định:

Tuyên bố các bị cáo: Mai Anh V, Đinh Trương Bảo Â, Trần Công G, Nguyễn Ngọc B, Trần Quốc D1, Phạm Tiến Đ phạm tội *"Giết người"*.

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Mai Anh V 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến ngày 28/10/2024.

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đinh Trương Bảo Â 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến ngày 28/10/2024.

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Công G 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Đ 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến ngày 28/10/2024.

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91, khoản 2 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D1 01 (Một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 06 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 25/3/2025, bị cáo Mai Anh V có đơn kháng cáo yêu cầu HĐXX phúc thẩm xem xét tội danh, bị cáo không phạm tội Giết người.

Cùng ngày 20/3/2025, các bị cáo Trương Bảo Â, Trần Công G, Phạm Tiến Đ, Nguyễn Ngọc B, Trần Quốc D1 có đơn kháng cáo yêu cầu HĐXX phúc thẩm xem xét các bị cáo không phạm tội Giết người.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hành vi của các bị cáo phạm tội "Giết người" là đúng tội danh và mức hình phạt là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

- Những người bào chữa và đại diện theo pháp luật cho các bị cáo đều trình bày: đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét lại yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, đồng ý với tội danh mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo, xem xét bị cáo là vị thành niên, giảm nhẹ cho các bị cáo phần hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Riêng Luật sư Trần Bá H3: đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét nhận thức của các bị cáo, thương tích của bị hại, thực tế nằm viện, nếu không cấp cứu kịp thời có nguy hiểm tính mạng như Quyết định trả hồ sơ bổ sung của Tòa án cấp sơ thẩm để quyết định tội danh cho phù hợp.

- 06 bị cáo có kháng cáo trình bày: xin HĐXX phúc thẩm xem xét hành vi và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo đảm bảo còn trong thời hạn luật định, đúng hình thức theo quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về tội danh: Chỉ vì nghĩ nhóm của anh Lê Thái D2 chuẩn bị đánh nhóm của mình, nên Mai A1 V đã rủ đồng bọn mang theo 01 thùng nhựa (két) đựng 24 vỏ chai bia làm hung khí đi đánh nhóm anh Lê Thái D2. Khi thấy nhóm của Lê Thái D2 nhóm của Mai A1 V sử dụng vỏ chai bia ném vào nhóm của bị hại Lê Thái D2, trong đó bị hại Lê Thái D2 bị ném vỏ chai bia trúng vào đầu (không xác định được người ném trúng) nên bị choáng không chạy được, những người khác trong nhóm của anh D2 không bị thương tích gì nên chạy thoát được. Liền ngay sau đó, bị cáo Mai A1 V cầm 02 vỏ chai bia chạy đến đánh vào vùng đầu của anh D2 làm vỡ 02 vỏ chai bia; bị cáo Trần Công G cầm 01 vỏ chai bia đánh vào đầu của anh D2 làm vỡ vỏ chai bia và dùng tay bóp cổ anh D2. Bị cáo Lê Quang T8

cầm 01 vỏ chai bia nhắm đánh vào vùng đầu nhưng do bị hại tránh được nên trúng vào vùng vai; sau đó, tiếp tục dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người của anh D2. Bị cáo Trần Quốc D1 dùng chân đạp ngã xe mô tô của anh D2 và rút chìa khóa 02 xe mô tô của nhóm anh D2. Bị cáo Đinh Trương Bảo Â dùng tay đánh 02 đến 03 cái vào người của anh D2. Bị cáo Lương Minh T11 dùng chân đạp 01 cái vào chân của anh D2 làm anh D2 ngã xuống bờ kè. Anh D2 dùng tay ôm đầu thì bị cáo Nguyễn Trọng T10 dùng tay đánh 02 cái vào lưng của anh D2. Bị cáo Nguyễn Ngọc T9 cầm thùng bia rỗng đánh 02 cái theo hướng từ trên xuống nhằm vào đầu của anh D2 nhưng anh D2 lấy 02 tay đưa lên đỡ nên trúng vào tay. Tiếp theo đó, bị cáo V nhặt 01 cục gạch đánh 01 cái trúng vào vùng đầu của anh D2. Bị cáo Phạm Tiến Đ ném vỏ chai bia vào nhóm anh D2, dùng chân đạp vào xe mô tô của anh D2 và dùng tay đánh 01 cái vào người anh D2. Hậu quả bị hại anh Lê Thái D2 bị 01 sẹo tại vùng trán - thái dương, xếp loại 01 %; 01 sẹo tại vùng đỉnh trái, xếp 01%; chấn động não nhẹ đã điều trị nội khoa ổn định, xếp 01%; 01 sẹo tại mặt sau khuỷu tay trái, xếp 01%; kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh D2 là 04%.

Từ đó, đủ cơ sở xác định hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 như Viện kiểm sát, Tòa án cấp sơ thẩm truy tố, xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo: hành vi của các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm sức khỏe, tính mạng của bị hại, dù giữa hai bên không có mâu thuẫn. Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; sau khi được Mai A1 Vương rủ, các bị cáo cùng nhau đã dùng hung khí nguy hiểm là vỏ chai bia ném, đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu của cơ thể và dùng tay, chân đánh, đá vào các vị trí khác trên cơ thể của bị hại Lê Thái D2 như nêu tại mục [2], khi thấy bị hại chảy máu nhiều thì các bị cáo mới bỏ đi, phó mặc hậu quả xảy ra. Nhưng do bị hại D2 dùng hai bàn tay che chắn vùng đầu và ngồi khập người xuống dẫn đến bị đánh, gây ra nhiều vết thương ở vùng cánh tay, vùng lưng nên thương tích của bị hại có tỷ lệ 4%. Hành vi của các bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật; làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, với tội danh và mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo là đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả các bị cáo gây ra; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, đặc biệt các bị cáo phạm tội ở lứa tuổi vị thành niên theo quy định nên mức án xử phạt đối với 6 bị cáo kháng cáo là đã có cân nhắc, phần nào nhẹ so với mặt bằng chung. Sau khi xét xử sơ thẩm, 06 bị cáo kháng cáo; tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin treo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới nên không có cơ sở để

chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Anh V, Đinh Trương Bảo A2, Trần Công G, Phạm Tiến Đ, Nguyễn Ngọc B, Trần Quốc D1, những người bào chữa cho bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định theo các điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo **Mai Anh V**, **Đinh Trương Bảo A2**, **Trần Công G**, **Phạm Tiến Đ**, **Nguyễn Ngọc B**, **Trần Quốc D1**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2025/HS-ST ngày 14/3/2025 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

1. Về tội danh: các bị cáo Mai Anh V, Đinh Trương Bảo Â, Trần Công G, Phạm Tiến Đ, Nguyễn Ngọc B và Trần Quốc D1, phạm tội *"Giết người"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Mai Anh V **02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 23/10/2023 đến ngày 28/10/2024.

2. 2. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đinh Trương Bảo Â **02 (Hai) năm tù,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2023 đến ngày 28/10/2024.

2.3. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101; khoản 3 Điều 102 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Công G **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.4. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phạm Tiến Đ **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 09/01/2024 đến ngày 28/10/2024.

2.5. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91, khoản 2 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B **01 (Một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2.6. Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 17; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 57; Điều 58; Điều 91; khoản 2 Điều 101 và khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc D1 **01 (Một) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Mai Anh V, Đinh Trương Bảo A2, Trần Công G, Phạm Tiến Đ, Nguyễn Ngọc B, Trần Quốc D1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Ngọc Dung